

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chung;

Ông Ông Lã Xuân Trường;

Ông Mã Văn Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1964 tại huyện K, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và và chỗ ở: Số 82, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy T (đã chết) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1932); có vợ là Đinh Thị H (sinh năm 1968) và 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 25/01/2007 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển hàng hóa trốn lậu thuế;

- Ngày 09/6/2010 bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng Trung Quốc nhập lậu;

- Ngày 06/10/2011 bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng hóa Trung Quốc nhập lậu;

- Ngày 04/9/2013 bị phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn xử

phạt 6.500.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng hóa nhập lậu;

- Ngày 09/10/2013 bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.700.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa nhập lậu;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ:*

+ Ông Phạm Văn P, Luật sư Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đàm Văn P, sinh năm 1967 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Chu Thị T, sinh ngày 10/11/1966. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 26, khu T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị T: Anh Đàm Văn N, sinh năm 1991. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 26, khu T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2019). Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đinh Thị H, sinh ngày 30/10/1968. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 82, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vi Văn H. Có mặt.
2. Ông Chu Ngọc M. Có mặt.
3. Ông Nông Minh Hg. Vắng mặt.
4. Ông Hứa Ngọc H. Vắng mặt.
5. Ông Cao Anh T. Có mặt.
6. Ông Đàm Lê T. Có mặt.
7. Ông Phạm Văn D. Có mặt.
8. Ông Vũ Duy T. Có mặt.
9. Ông Lê Quang B. Có mặt.
10. Ông Phạm Văn D. Vắng mặt.
11. Ông Nguyễn Sơn T. Vắng mặt.
12. Chị Hoàng Hải Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 22/12/2017, Nguyễn Duy Đ điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 12C-048.97 nhãn hiệu FORD từ thành phố L lên thị trấn Đ, huyện C, chờ chờ 05 thùng hàng nhập lậu từ Trung Quốc về thành phố L. Nhận được thông tin, Đội kiểm soát số 2 thuộc Trạm kiểm soát liên hợp D thuộc thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm 13 đồng chí, do đồng chí Trần Hải Đ, cán bộ Hải quan, Phó trạm trưởng chỉ đạo triển khai lực lượng chốt chặn tại Trạm kiểm soát. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, xe ô tô của Nguyễn Duy Đ đến Trạm kiểm soát, cán bộ làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng phương tiện cách Barie khoảng 30 mét về phía Đ, đồng thời hạ cần Barie và sử dụng 02 xe ô tô của Trạm chặn phía trước và phía sau xe của Nguyễn Duy Đ. Biết việc chờ hàng lậu đã bị phát hiện nên Nguyễn Duy Đ đã điều khiển xe ô tô lùi lại rồi quay đầu bỏ chạy. Các cán bộ làm nhiệm vụ đã sử dụng các phương tiện chốt chặn, giật cửa yêu cầu dừng xe nhưng Nguyễn Duy Đ không chấp hành, vẫn tiếp tục tăng ga và điều khiển xe ô tô vòng sang bên trái đường hướng thị trấn Đ đi Lạng Sơn (đây là phần bãi đất tiếp giáp giữa phòng xử lý của Trạm kiểm soát với đường quốc lộ 1A, trên đất có cây đào và một số cây xanh). Khi Nguyễn Duy Đ điều khiển xe vào khu vực bãi đất thì thấy ông Đàm Văn P là cán bộ Trạm kiểm soát mặc trang phục ngành thuế đang đứng chốt chặn ở vị trí hàng cây cách xe ô tô do Nguyễn Duy Đ đang điều khiển khoảng 6-7 mét, nhưng Nguyễn Duy Đ vẫn điều khiển xe đâm thẳng vào vị trí ông Đàm Văn P đứng, làm ông Đàm Văn P bị ngã và bị bánh trước bên phải xe ô tô của Nguyễn Duy Đ kẹp lên người. Sau đó Nguyễn Duy Đ tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về hướng thị trấn Đ, huyện C. Do phải khẩn trương cấp cứu người bị nạn nên lực lượng của Trạm kiểm soát không tiếp tục truy đuổi. Nguyễn Duy Đ bỏ trốn đến ngã ba P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Duy Đ gọi điện cho Nguyễn Sơn T, sinh năm 1987, tạm trú tại: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nói với Nguyễn Sơn T về việc chờ hàng đến Trạm kiểm soát D thì bị chặn bắt, trong quá trình bỏ chạy đã đâm vào người và nhờ Nguyễn Sơn T ra xem tình hình, đồng thời bảo Nguyễn Sơn T lấy xe ô tô ra để chờ hàng trả cho chủ Hà Nội. Nguyễn Sơn T điều khiển xe ô tô Suzuki biển kiểm soát 29A-84**** đến ngã ba P gặp Nguyễn Duy Đ lấy 02 thùng hàng về nhà, sau đó đi xe ô tô ra Trạm kiểm soát, khi ra đến khu vực Trạm kiểm soát thấy đông người nên Nguyễn Sơn T quay về nhà ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Sơn T nhờ một người không biết tên, địa chỉ mang số hàng trên gửi xe cho chủ hàng ở Hà Nội theo số điện thoại ghi trên vỏ bao. Sau khi chuyển 02 thùng hàng cho Nguyễn Sơn T, còn 03 thùng hàng trên xe, Nguyễn Duy Đ tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy sang huyện V, rẽ vào đường 279 đi thị trấn V, tỉnh Lạng Sơn rồi theo đường Đ ra quốc lộ 1A cũ, sau đó đi theo đường đèo Q sang huyện L, tỉnh Bắc Giang rồi đi đến ngã ba N, tỉnh Bắc Ninh thuê một người xe ôm chở ba thùng hàng trả cho người nhận theo số điện thoại ghi trên bao bì. Trong quá trình bỏ trốn, Nguyễn Duy Đ gọi điện báo cho vợ là Đinh Thị H báo cho biết việc bị trạm kiểm soát liên hợp D chặn bắt nên quay đầu xe chạy đâm vào cán bộ thuế, không biết có chết hay không và dặn nếu có ai hỏi thì bảo Nguyễn Duy Đ về quê từ chiều hôm trước. Sau khi trả hàng Nguyễn Duy Đ điều

khiến xe đến khu đô thị E, huyện V1, tỉnh Hưng Yên trốn. Bà Đinh Thị H sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Duy Đ đã dò hỏi và được biết ông Đàm Văn P cán bộ thuế của Trạm kiểm soát sau khi bị xe của Nguyễn Duy Đ đâm đã chết nên điện thoại động viên Nguyễn Duy Đ về đầu thú. Đến 16 giờ ngày 22/12/2017 Nguyễn Duy Đ đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú, giao nộp chiếc xe ô tô BKS 12C – 048.97 và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ông Đàm Văn P sau khi bị xe ô tô đâm đã được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đến bệnh viện. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 07/2018/TTPY ngày 29/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Đàm Văn P, sinh năm 1967 chết do suy tuần hoàn, suy hô hấp do mất máu tối cấp, rối loạn thông khí; hậu quả của vỡ động mạch chủ gốc, rách thùy dưới mặt sau phổi trái do tương tác với vật tày có quán tính.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu giám định kỹ thuật xe ô tô và trưng cầu giám định giọng nói lưu giữ tại điện thoại của Nguyễn Duy Đ. Kết quả giám định thể hiện: Tại bản giám định kỹ thuật xe ô tô BKS 12C – 048.97 số 02/GĐKT-ĐK ngày 02/01/2018 của Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô BKS 12C – 048.97 khi bị tai nạn các hệ thống an toàn của xe ô tô đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản Kết luận giám định số 197/C54(P6) ngày 22/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tiếng nói của người đàn ông xưng "Anh" và gọi người còn lại là "Tùng" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Duy Đ trong mẫu so sánh là cùng một người.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về Tội giết người theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại Bản án sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 04-6-2018 đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội Giết người theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 và xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 19 (mười chín) năm tù.

Ngày 07/6/2018, bị cáo Nguyễn Duy Đ kháng cáo xin giảm hình phạt. Ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân cấp cao ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm do tại phiên tòa bị cáo rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/QĐ-VKS-HS, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Bản án sơ thẩm nêu trên về phần hình phạt và về phần quyết định "*Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD loại xe PICKUP, cabin kép... đã niêm phong... 01 giấy đăng ký xe ô tô 12C-04897 số chứng nhận 008334, tên chủ xe Nguyễn Duy Đ...*" để xét xử lại sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đ và tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD nói trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 13/2019/HS-GĐT ngày 22-4-2019 của

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không cố ý gây ra cái chết cho bị hại, vì chở hàng trốn thuế sợ bị bắt nên bị cáo đã quyết tâm bỏ chạy, điều khiển xe di chuyển đâm vào người ông Đàm Văn P khiến ông Đàm Văn P bị ngã và bị bánh trước bên phải xe ô tô kẹp lên người. Bị cáo biết bản thân đã đâm vào cán bộ của Trạm kiểm soát đang thi hành công vụ, tuy nhiên sau khi đâm ông Đàm Văn P, do lo sợ số hàng lậu trên xe bị bắt giữ, bị cáo đã bỏ mặc nạn nhân ở đó rồi điều khiển xe ô tô tẩu thoát về hướng thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; sau khi bị cáo ra đầu thú đã tác động vợ của bị cáo thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại theo Bản án sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổng cộng số tiền là 326.000.000đ (ba trăm hai mươi sáu triệu đồng) và nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H trình bày: Tại phiên tòa hôm nay gia đình bà có nguyện vọng bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD biển kiểm soát 12C-048.97 là tài sản chung của vợ chồng bà, việc bị cáo Nguyễn Duy Đ sử dụng xe đi đâu, làm gì bà không biết. Sau khi án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, bà đã nhận ủy quyền của Nguyễn Duy Đ và nhận lại chiếc xe từ cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Ngay sau đó bà đã bán xe với giá 135.000.000 đồng nhưng trên giấy tờ bán xe lại ghi 180.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét truy thu một phần giá trị của chiếc xe đối với bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội Giết người; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 20 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Vợ bị cáo là bà Đỗ Thị H tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, xét thấy việc bồi thường không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận. Về tang vật của vụ án là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-048.97 nhãn hiệu FORD, nhất trí truy thu giá trị của chiếc xe đối với phần của Nguyễn Duy Đ được hưởng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Phạm Văn P vắng mặt, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị H đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, đồng thời từ chối việc bào chữa của Luật sư Phạm Văn P.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa - Luật sư Chu Thị Nguyễn P trình bày: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội giết người nhưng do lỗi vô ý gián tiếp, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án nên, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo chủ động ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa vợ bị cáo có nguyện vọng bồi thường thêm cho gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, thể hiện bị cáo là công dân tốt. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, con bị cáo chưa chủ động được về kinh tế, gia đình bị cáo có mẹ già, bị cáo là lao động chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93, điểm b, p q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về xử lý vật chứng: Mặc dù chiếc xe mang tên bị cáo nhưng là tài sản chung của vợ chồng, vợ bị cáo không có lỗi. Theo như vợ bị cáo khai nhận thực tế chiếc xe bán được 135.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét truy thu một phần giá trị của chiếc xe theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Phạm Văn P có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo và bà Đinh Thị H (vợ bị cáo) từ chối sự bào chữa của Luật sư Phạm Văn P, việc từ chối bào chữa là quyền của bị cáo và bà Đinh Thị H, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy có căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, tại khu vực Trạm kiểm soát liên hợp D thuộc thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trong khi bỏ chạy để trốn tránh sự kiểm soát của lực lượng chức năng, Nguyễn Duy Đ đã điều khiển xe ô tô BKS 12C – 048.97 chở hàng nhập lậu, đâm vào ông Đàm Văn P là cán bộ Thuế đang thi hành nhiệm vụ tại khu vực thi hành nhiệm vụ Trạm kiểm soát liên hợp D, dẫn đến hậu quả ông Đàm Văn P tử vong do "suy tuần hoàn, suy hô hấp do mất máu tối cấp, rối loạn thông khí; hậu quả của vỡ động mạch chủ gốc, rách thùy dưới

mặt sau, phối trái do tương tác với vật tày có quán tính" theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 07/2018/TTPY ngày 29/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về Tội giết người theo điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật và coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được phương tiện mình đang điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ tuy nhiên khi được lực lượng chức năng Trạm kiểm soát liên hợp D yêu cầu dừng xe, bị cáo không những không chấp hành hiệu lệnh mà còn có hành vi cố ý điều khiển xe đi vào khu vực làm việc của Trạm kiểm soát liên hợp D, đâm vào cán bộ Trạm kiểm soát nhằm cản trở lực lượng chức năng thực hiện công vụ để bỏ chạy khiến ông Đàm Văn P tử vong. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đang chở hàng nhập lậu bỏ chạy. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Duy Đ có nhân thân không tốt, trước đó đã nhiều lần vận chuyển hàng cấm và đã bị xử phạt hành chính về những hành vi này, bị cáo không ăn năn, sửa đổi mà lần phạm tội này, khi bị cơ quan chức năng yêu cầu dừng xe kiểm tra, chỉ vì không muốn bị phát hiện hành vi vận chuyển hàng cấm mà đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng con người cũng như răn đe và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn nói chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, nhưng sau đó đã về đầu thú tại cơ quan Công an; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 326.000.000đ (ba trăm hai mươi sáu triệu đồng), đã bồi thường xong cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[7] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, coi thường, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là hết sức cần thiết. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD loại xe PICKUP, cabin kép, biển kiểm soát 12C-048.97 mang tên Nguyễn Duy Đ. Sau khi Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực pháp luật, bà Đinh Thị H (vợ bị cáo Nguyễn Duy Đ) đã nhận ủy quyền của Nguyễn Duy Đ (theo giấy ủy quyền ngày 12/11/2018) nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ xe tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nhận lại chiếc xe bà đã bán cho một người tên H tại đường T, thành phố L với giá 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng. Tại công văn số 224/PC08 (QLX) ngày 18/7/2019 của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn đã xác minh: Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FORD BKS 12C-048.97 đăng ký lần đầu ngày 21/6/2016 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, chủ xe Nguyễn Duy Đ. Ngày 11/01/2019 xe được sang tên di chuyển cho chủ xe Vũ Văn C, địa chỉ: C, D, huyện L, Bắc Giang nhưng chủ xe không đăng ký tại Phòng PC08 Công an tỉnh Bắc Giang mà bán trực tiếp cho chủ xe khác, chủ xe hiện tại là Nguyễn Ngọc C; địa chỉ: Đấp *, B, P, Thái Nguyên, phòng PC08 Công an tỉnh Thái Nguyên đã cấp biển kiểm soát: 20C-160.56. Hội đồng xét xử nhận định, chiếc xe là phương tiện phạm tội, tại thời điểm vụ án xảy ra, chiếc xe mang tên Nguyễn Duy Đ, theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần tịch thu chiếc xe, hóa giá sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên hiện nay chiếc xe không còn mang tên Nguyễn Duy Đ mà đã sang tên cho chủ sở hữu khác. Mặt khác, xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Duy Đ. Để đảm bảo quyền và lợi ích của bà Đinh Thị H (vợ bị cáo Nguyễn Duy Đ, quyền và lợi ích của bên thứ ba là những người đã mua lại chiếc xe ô tô nói trên, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe theo giấy tờ bán xe bà Đinh Thị H đã bán là 180.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước. Bà Đinh Thị H là người trực tiếp bán xe và đang quản lý số tiền bán xe, nên bà Đinh Thị H phải có trách nhiệm nộp số tiền cần tịch thu đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ để sung ngân sách Nhà nước là 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Đinh Thị H đã tự nguyện đi nộp một phần số tiền cần tịch thu đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng). Do vậy cần xác nhận bà Đinh Thị H đã nộp số tiền giá trị chiếc xe cần tịch thu là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng).

[9] Do không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nên về phần xử lý vật chứng (không bao gồm chiếc xe ô tô) và phần án phí của Bản hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm Tội giết người.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/12/2017.

2. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD loại xe tải PICKUP, cabin kép: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ 1/2 giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD loại xe tải PICKUP, cabin kép, màu sơn đen; số máy P4AT2210083; số khung: MNCLMFF20GW581248; BKS: 12C – 04897 số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Xác nhận bà Đinh Thị H (vợ bị cáo) đã nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/0006698 ngày 20/8/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Bà Đinh Thị H còn phải thi hành tiếp số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 04-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật

4. Quyền kháng cáo. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; tòa hình sự; HCTP; KTNN và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lộc Sơn Thái